

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH		Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm.....	6\$00	Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Sáu tháng.....	4 00	Tự Dủ-Thức	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số.....	0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
		SAIGON	

GIA LÚA — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ-lớn bán 4 đồng 60 cho tới 4 đồng 70.

## Siêng làm, dư' tiên Siêng xài, thiếu

Người sanh ra có nhiều bạc, trên, giữa và dưới; tuy vậy chớ đến chỗ thông và hiểu rõ, thì cũng như nhau một cách, một lý. Bạc trên nhờ thông minh, mau hiểu mau rõ hơn bạc giữa; bạc giữa sự hiểu sự rõ chậm hơn bạc trên, chớ mau hơn bạc chót, có một bạc

chót, vì tối trí, cho nên đến lúc mà hiểu rõ dạng sự chi, thì là muộn và chậm hơn thiên hạ hết.

Người Bón-quốc ta đây, người sang và người hèn, người già và người trẻ, trong bốn phần người ấy cũng có đủ ba bậc người, như lời đã tỏ ra đó. Vậy trong ba bậc ấy, đến khi hiểu rõ chuyện, hề siêng làm thì dư tiên, còn siêng xài thì thiếu tiên; cớ lý cũng đều hiểu như vậy chẳng sai. — Nếu mà hiểu đều như vậy, sao mà cố chi lại, trong ba bậc ấy, cũng đồng một ý, mà không lo sợ về sự thiếu thốn túng cùng; cứ một đều siêng xài tiên, hơn là siêng làm lợi?

À ba chữ: siêng làm lợi của tôi tỏ đây!

tôi e cho nhiều người mới xem qua, có j quở tôi sao nói sai.

Quở rằng : Ai mà chẳng siêng làm lợi, hề thấy lợi thì ham sao gọi rằng người ta không siêng làm lợi ?

Quở như vậy là hiểu lầm mới quở.

Tôi xin phân rõ cho nhiều người, mà quở đó nghe.

Siêng làm lợi theo j tưởng của nhiều người đó, như vậy : Có tiền bạc đem ra đánh bài bạc, đấu kê đồ bạc, dặng ước ao, trông một đồng hóa ra trăm, mười đồng hóa ra ngàn, ấy là việc cầu may.

Thấy người quê mùa, có sự chi cần dùng đến mình, chiều lớn mình dặng giúp người cho nên việc, người ấy có dư tiền, việc dặng xài của người chừng mười đồng, khác người ép đến trăm, dặng cho có lợi cho mình, ham làm lợi như vậy đó, là đều sai đạo người và đều khác bạc.

Thấy của ăn trộm, ăn cướp, ăn cắp đem bán rẻ giá, mau mau muốn mua, vật ước dặng trăm, mua chừng một phần ba, ham rẻ cho có lợi. Ấy là tham gian luật cấm.

Ngồi không rảnh tìm kiếm suy nghĩ các mưu nầy thế kia, hiệp pie lập bọn cho mạnh, dặng thâu thập của người có dư tiền, mà quê khờ, siêng làm lợi đó, là như ăn cướp, ăn trộm giặc đồ.

Trong xóm trong làng có nhà giàu, vợ chồng chết hết, chưa kiếp chia của cho con ; người lanh lập mưu chơi với một đôi người con nhà đó, cho ăn uống đãi dặng, làm bạn thiết, dặng xuôi kiện gia tài phá anh em người ta mất sự hòa thuận, dặng mình lấy lợi, siêng làm lợi như vậy, là gian ác, chẳng khác nào như là thuốc chó dặng ăn trộm đồ.

Người mà siêng làm lợi, theo các việc ấy những là : Cầu may, khác bạc, tham gian, ăn cướp, giặc đồ, và gian ác, làm vậy mà dặng lợi nhiều, làm một buổi, hưởng trọn đời, cũng chẳng nên làm ; nếu mà siêng làm lợi

nhiều như thế ấy, thì đã mất tánh thiên lương của Tạo-vật cho người rồi. Siêng làm lợi, quấy sai như vậy, xem đã nhiều rồi. Hề làm như vậy, may ít ruồi nhiều, cho nên thiếu hoài có dư đâu ?

Chớ câu siêng làm lợi của tôi luận, nghĩa như vậy :

Siêng học buôn tập bán.

Siêng học nghề khéo nghề hay ;

Siêng lập vườn trồng cây ?

Siêng đắp bờ làm ruộng,

Siêng những việc quan yêu dân chúng.

Siêng những nghề giúp bạn đỡ người ;

Siêng hay cần cần việc đời.

Siêng cho rõ đều lợi hại.

Siêng suy xét đều nào sai đều nào phải ?

Siêng đo lường hơn ngai công bình ;

Siêng phân quan, thì mình chánh với sanh linh ;

Siêng như dân dã, thì nuôi mẹ cha và con vợ ?

Siêng như vậy dẫu người chê rằng dở, chớ theo đạo người, thì hay hơn siêng thất đức ; siêng bất hơn.

Siêng cho lợi mình mà giết chúng chẳng nên ?

Siêng làm quấy thì bị phạt tôn tuyệt tự.

Còn những cách xài tiền không cương trực, sau kể đây tôi sẽ tiếp theo.

Dủ-Thức.

### Luận làm làng

Tiếp theo.

#### PHÂN HƯƠNG-THÂN VÀ HƯƠNG-HÀO CÙNG XÃ-TRƯỞNG

Làm việc làng lên chức Hương-Thân, khi đã làm Thôn-Trưởng rồi, mới cử làm chức ấy. Người trước đặt chữ Hương-Thân, chỉ nghĩa là con nhà dòng dòng vẫn chường cư

từ, làm quan nhiều đời ; nhà có danh hơn trong thôn, mới lựa ra cho làm Hương-Thân. Nay làm Hương-Thân là một vị chánh trong ba chức, nghĩa là Hương-Thân, Hương-Hào, và Xã-Trưởng, ba chức nầy để mà kiểm duyệt các thứ bộ trong làng, xem về việc thâu thuế cho đủ theo số bộ Điền, bộ-đinh, bộ hóa-hạng, thoãn-sứ, bộ lục súc, và thủy lợi, coi về bắc lính, điền lính, bắc dân làm xấu ; rồi hết để mà nhận thị từ buôn bán điền thổ, ngựa, trâu, bò, nhà, ghe vãn vãn, nhận tọc phải tòng chi cho thiệt cho chất dặng quan trên xem theo tờ nào, mà có ba vị Hương-Chức nầy đứng thị thiên, thì cho rằng phải và chất.

Ấy là Hương-Thân ; còn Hương-Hào, thì cũng phải đã làm Xã-Trưởng rồi, mới cử ra làm Hương-Hào. Chức nầy phải là con nhà giàu lớn trong làng, sự nghiệp nhiều, và tánh hạnh cho rộng cho hơn kẻ thường dân cũng là một Hương-Chức chung theo cho đủ ba, như lời tôi đã tỏ trước đó, dặng làm chứng chắc chắn, trong những tờ giấy của dân, đang cần dùng mà bán buôn đổi chắt, những vật trọng giá và vật bền bỉ, và làm chứng trong việc chi nơi làng mình đã biết rõ. Còn phần Xã-Trưởng thì cứ theo bộ mà thâu thuế cho đủ, và cũng hiệp đồng với hai vị Hương-Thân, và Hương-Hào, đã chỉ trước đó, dặng trước là trên giúp nhà nước mà thâu thuế đặng dân, điền lính, cho tiện việc cho nhà nước ; sau là giúp dân cho an, cho dễ làm ăn. Vậy pháp việc ba vị nầy là Hương-Chức chánh gốc, vì còn đang tráng kiện, còn đang nhậm lệ, ra lãnh làm việc làng thì ba vị nầy tuy không đứng đầu hội tế, chớ là chánh danh phận trong cả thôn. — Khuyên anh em lớn nhỏ, ai mà làm trong ba chức nầy, phải cần năng, phải cho có trí rộng xét xa, biết sao dặng làm, sao không dặng làm phải cho kỹ ; chớ khá, thừa diệp của quan trên cho mình làm làng, mà không biết xét

cho dân, không biết giữ lý công bình chánh trực, thì là làm khổ dân, và làm cho quan trên khó hiểu việc công chánh cho dân, ấy là quấy và sai lầm. Ví như sự thị thiên nhận thiệt đều chi, về phải thì làm, còn không thì thôi, chớ khá diệp tri mà làm cực cho kẻ có việc, thì là sai lầm. Xét lấy mình thì hiểu giùm cho người. Ai mà làm khổ cho mình, chẳng biết mình có phiền có buồn không ? Nếu mà mình biết vậy là sự hơn sự buồn, thì chớ nên hơn diệp mà quên làm phải, thì là sai phạm làm làng lầm.

Anh em bạn bốn quốc hãy xem cho kỹ, xét cho cùng có phải thị làm theo, ấy là sự chánh lý đó.

Dủ-Thức

### So' luận về việc tao mai trong Nam-kỳ

Người Annam ta từ xưa đến nay, trong việc mua bán gia viên điền sản, xem ra rất sơ sai ; vì buổi trước, làm theo luật xưa ; nên cứ đó noi truyền đến ngày nay hãy còn.

Nhứt là : thấy trong làng, tổng nhiều chỗ mua bán dễ lầm, dẫu của thế nào cũng dám mua hết : hoặc đất gần nhà mua cho dễ ; hoặc ruộng gần ruộng mình mua cho luôn ; hoặc sui gia chẳng hề chi ; hoặc bà con chẳng cần bó buộc. Bởi các cơ ấy nên tòa phải thất công phân biện không dứt ; còn hai đảng tiên, bị, thì cứ tuồn bạc mà cầu cứu nơi Trạng-sư.

Thấy như vậy, tôi, chẳng nài công khó, không nệ tiếng chê rằng ; siêng, tài sơ, lược biện ra đây ít điều, dẫu chẳng dặng toàn, chớ cũng hữu ích cho người ít biết,

Đặt vị cập tương phân.

Điều thứ nhứt :

- 1. Con đứng tuổi.
- 2. Con gái có chồng theo phép.

Ví dụ :

Vợ chồng ông Nguyễn-văn-Xoài và Trần-thị-Mít, chết hết để lại cho năm người con : ba trai hai gái, một miếng đất năm mẫu.

Nếu muốn mua thì phải rõ chắc rằng : vợ chồng ông Nguyễn-văn-Xoài có năm người con đó mà thôi. Bằng chủ mua chẳng rõ thì phải lập cho đủ tờ và cho đủ phép kể sau đây :

Khoản thứ nhất.

Tờ tông chi có xã trưởng ký tên nhận mợc và hai ông Hương-chức hội tế đương niên. — (Hoặc Hương-thân, Hương-hào, Hương-quần, Hương-chánh.....vân...vân.) — Chứng rằng : vợ chồng ông Nguyễn-văn-Xoài không còn người con nào khác hơn năm người con đó. Kiểu tờ Tông-chi.

Ha-tiên, le...., 1912.

Tổng An-nhon, Làng Tô-châu.

Chúng tôi là thôn-trưởng, và hương (1).... hương.....làng Tô-châu (Ha-tiên đứng chứng chắc rằng vợ chồng tên Nguyễn-văn-Xoài và Trần-thị-Mít, lúc sanh tiền ở tại làng chúng tôi làm ruộng (hay là : nghề gì phải nói cho kỹ), có hạ sanh ba trai, hai gái kể tên sau đây : chẳng có người nào khác nữa :

Chồng: Nguyễn-văn-Xoài chết.	Vợ: Trần-thị-Mít chết.
(1) Nguyễn-văn-Ôi	(4) Nguyễn-thị-Lựu
(2) Nguyễn-thị-Cam	(5) Nguyễn-văn-Lê
(3) Nguyễn-văn-Mận	

- 1. Nguyễn-văn-Ôi.
- 2. Nguyễn-thị-Cam.
- 3. Nguyễn-văn-Mận.
- 4. Nguyễn-văn-Lê.
- 5. Nguyễn-thị-Lựu.

(1) Như Hương-chánh đứng (thì để Hương-chánh) như Hương-thân (thì để Hương-thân), tờ này làm giấy tín chỉ.

Nên làng chúng tôi lập tờ tông-chi này vi bằng.

- Nguyễn-văn-Ôi (kị tên).
- Nguyễn-thị-Cam (điểm chỉ).
- Nguyễn-văn-Mận (kị tên).
- Nguyễn-văn-Lê (kị tên).
- Nguyễn-thị-Lựu (điểm chỉ).

Làng nhận thiết :

- Thôn-trưởng (kị tên và nhận mợc).
- Hương. . . . . (kị tên).
- Hương. . . . . (kị tên).

Nếu chẳng có tờ đó, e còn sót lại một hai người, thì ngày sau ắt sanh đều bất tiện.

Sau sẽ tiếp.

Cấm không cho ai dạng chép và lấy in chỗ khác.

Lê-quang-Giáp de Gò-công

### Quốc sắc cảm nang

THƠ CỦA CHA MẸ TRẢ LỜI CHO CON GÁI ĐOAN

Vừa khi trưa buổi thả cây  
Gắn lúc đến ngày đi cấy,  
Ở ruộng rầy phải làm như vậy,  
Nhà khó hên mà còn chưa đủ mà ăn ;  
Đúng mùa màng công việc rất lằng xằng.  
Đà quên phức con Hai nó lưu lạc,  
Ra khỏi ngõ chui cây vai vác ?  
Đền giữa đàng lịch trạm miệng chào ;  
Hỏi hang rồi thơ nọ tay trao,  
Rằng chưa biết của ai gọi đến ?  
Nghĩ mình chẳng bà con thân quyến.  
Làm sao mà thơ tín vẫn lai :  
À à phải, e có khi thơ của con Hai.  
Đi oan đã dư ba năm chẳng,  
Nghĩ đến giận tánh sanh xứng xứng,  
Muốn xé thơ quần phút chẳng thêm coi.  
Gượng làm khuấy lòng khiến ngủ ngủ ;  
Mở Hồng-tiện đọc qua đã tỏ rõ.

Giọng than thở con ngày thổ lộ,  
Tình thương yêu cha mẹ khó phân năng ;  
Nay con như sức ngựa đã cùng đàng.  
Biết phận lỗi mà lòng không sợ lỗi :  
Cha mẹ cũng giúp đỡ khi nước rơi ?  
Tuy mình nghèo mà lòng phải đau nghèo.  
Vậy thì, bạc thập nguyên của mẹ con bán  
con heo ;  
Vậy cha gọi cho trẻ, đừng phí trình mà hối cố,  
Khuyên con khá mau mau phân bộ,  
Mà sữa tánh làm ăn.  
Chớ học theo các chiếc oan đàng.  
Mình làm lụy lại xấu lây cho cha mẹ,  
Tuy cha mẹ làm công sanh trẻ.  
Mà chẳng cần con trả ơn sanh ;  
Miếng là con sữa tánh cho thành.  
Khỏi mang hổ cùng người trong xóm ;  
Ít lời cha nói tóm.

Con hãy hiểu cho xa

Trong đất trời ai mà hiền quá như mẹ cha  
Tuy con quấy mà vì thương nên quên quấy.  
Mượn sức mực ghi trên tờ giấy,  
Cho con đối quấy ra nên,  
Tạo vật sanh có bực dưới trên.  
Người sao khỏi có kẻ khôn người dại,  
Như con đừng làm theo lời phải.  
Biết sai mà sửa lại cũng xong ;  
Trước sau cha đã tỏ lòng.  
Khuyên con chớ câu nê ngại j,  
Cha mẹ kị.

### ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

Tiếp theo

Xin để cho thống-chế nghĩ an,  
Rạng ngày mai ta sẽ lên đàng ;  
Kẻo thống-chế Kẹt-gai (Kergaz) yếu sức,  
Đêm tầm tới để phân tôi thức.

Một là vậy lửa hơi hai lại tuần phòng ;  
Xin tả-quần mưa chớ nghi lòng,  
Để mặt tỏ tình xong cho thống-chế.  
Mai người có giác mê chậm trễ ;  
Tôi bỗng ngai lên ngựa cũng xong.  
Tả-quần liền ra đứng ngó mông.  
Rối vào nói bộ coi chăm hằm,  
« Bình Nga-quốc cách ta ba dặm, »  
« Trời hujnh hôn không lẽ tấn truy. »  
« Thống-chế đầu trượng tích không đi, »  
« Ta tạm đỡ cho ngài ngồi nghĩ. »  
Nghe mấy lời Kẹt-gai (Kergaz) vừa j.  
Mắt luân tròn rơi lụy thổ than,  
« Ông thiết người nghĩa khí trung cang. »  
« Thương bằng hữu không nài lao khổ, »  
Bát-sen (Bastien) mắt quơ cây vậy lửa đỏ.  
Phê-liép-bôn (Félipone) ở đó với Kẹt-gai  
(Kergaz.)

Kẹt-gai (Ker-gaz) mới tỏ bài.  
Sự tích mười lăm năm trước.  
Gắn phận ta vô phước ;  
Hường lộc chẳng đặng lâu,  
Thuở đầu quân, hai chính trên đầu.  
Nay đã ba mươi dư lễ,  
Tam-thập-Tuế án ban thống chế :  
Đã ghe phen phá lũy đàng thành,  
Một lần ni đơm hết cả công danh.  
Chôn dưới tuyết nghĩ càng thêm tiết ;  
Xưa đầu chiến với I-ta-Ly ông cũng biết.  
Mới nữa ngày thấy giặc chất đường non.  
Máu ngập chơn tiếng nọ hơi còn !  
Bạch giáp hóa hồng ông đã thấy (1).  
Tuy vậy mà chưa mấy ;  
Sau hăm thành Sa-ra-cóc (Saragosse).  
mới ghê ;  
Trường đầu là khó nổi trở về.  
Vì mình bị phạm thương nơi ngực,  
Sao ra trận Hoa-Râm (Wagram) cũng cực,  
Ngồi trên yên lược trận cả ngày.  
Lâm thương nơi tả túc không hay,  
Chừng dóm thấy như say mới tỉnh,

(1) Chẳng thua tài Thường-Sơn đời Tam-quốc.

Trận ni lâm trọng bệnh ;  
Tắm thân đánh gội chốn đồng không ;  
Xin tung hoành nam, bắt, tây, đông,  
Nay một phúc cả công trời dòng máu.  
Ta cũng dốc phơi gan đến cơm ác,  
Ngặt vì, tuyết đông thiên nên phải co tay,  
Cớ đời này trời đất có hay ?

Nhờ nhuộm ấy có ai thấu đặng ;  
Phê-liép-bôn (Félipone) khuyên đừng thờ vắn.  
Ráng chịu mùi cay đắng đời ngày,  
Anh hùng sao khỏi cuộc trần ai.  
Miếng vững bước, khỏi tay Nga tặc,  
Vé Bản-quốc mới là rõ mặt ;  
Hồ nhập sơn trả oán nguyện có khi.  
Kẹt-gai (Kergaz) ngồi mê mẩn biết chi,  
Cứ rên siết một hai cảm không đậu.  
Lạnh như thế chịu sao cho thấu ;  
Thôi cũng đành nhắm mắt cho an.  
Còn chi trông trở lại cố bạn,  
Hồn đành giời theo dằng âm kiến,

Kẹt-gai (Kergaz) than mới vừa dứt tiếng.

Sau sẽ tiếp.

Truyện này của M. H. Mru.

Thơ ký số Notaire Saigon dịch ra và cảm  
không ai đặng chép và in chỗ khác.

## Thời hài

### LỜI NÓI CHƠI ĐỜI NAY

Tên kia đi bán dưa gan, lật đặt gánh dưa  
chạy, vì sợ trưa buổi chợ, tuôn đổ gánh củ  
của tên các cô, tên này giận kéo anh bán dưa  
kéo lại đặng gây. Anh bán dưa nổi nóng nói :  
« Thứ đi các cô, mà không biết hận, còn  
làm hung. » Tên các cô nghe giận lắm hỏi  
rằng : « Máy khi tao các cô, vậy chớ máy biết  
tao là ai không ? ». Tên bán dưa. « Vậy chớ  
máy là người chi sang lắm sao, mà hỏi tao  
biết máy hay không ? ». Tên các cô « Máy  
không nghe tên Chính-Triệu đây tớ ruộc của

ông Đại phú Gia sao ? ». Tên bán dưa nghe  
đổi giận làra vui ? ». À anh chín đó sao anh ?  
tưởng ai thì tôi còn gây chơi, chớ gặp anh  
thôi anh em mình gây làm chi, cũng là một  
bọn với nhau. Anh các cô cho ngựa của chủ  
anh, còn tôi thì gánh dưa cho, chủ tôi, tôi  
cũng hay nói láo, nói phách thượng với  
người ta, mà cũng có nghe anh hay phách  
và hay láo như tôi vậy, ấy đó có phải là một  
bọn với nhau, gây làm chi người ta rõ rồi  
cười mình chẳng ? ». Tên các cô, nghe còn  
giận nói ? ». Máy là đồ khôn, chủ máy bị  
với chủ tao đặng sao ; phách của máy bị  
với tao đặng sao, và láo của máy cho bằng  
láo của tao sao ? mà máy dám gọi rằng một  
bọn với tao ? Tên gánh dưa : « Bởi tôi biết  
máy đều đó tôi thua anh, cho nên tôi nhỉnh  
anh, vậy chớ anh còn muốn chi nữa ? ».

Tên các cô ? « Tao muốn một là máy đừng  
gọi máy là một bọn với tao, vì danh tao  
mà đến máy nghe rồi, thì bay cũng đã xa,  
chớ như máy là đây tớ vỗ danh chớ khá khoe  
và máy phải hốt củ bỏ vào đồ cho tao, thì  
tao mới chịu ? » Tên gánh dưa nghe lật đặt  
chạy riết, còn thặng các cô, một mình cười  
láp đáp ? « Đ ! H. Quán nói láo nói phách,  
thứ đây tớ nhà hèn lại muốn bị với ta à ».

Ai dè trong lúc hai tên ấy gây với nhau  
thì có một người trưởng lão đang câu chơi  
nơi mề hồ, nghe chúng nó tranh trường đoản  
với nhau, thì trong trí nghĩ thầm, và nực  
cười cho bọn đó. Đến bực hèn mọn tới tớ  
nhà người, mà bây còn dương, dương tự đắc,  
vọng tự tôn đại, bực ấy còn vậy, thì bực khác  
ra làm sao nữa, thương thay cho đời, có bấy  
nhiều đó, mà phải làm lụy nghèo khổ, còn  
chưa tỉnh sự đại của mình.

Dị-Sử thị.

## Truyện nàng Hà-Hương

TRÁO CON NHƯNG TƯƠNG CON HUƠNG  
PHƯỚC, ĐÔI TRÈ NÀO HAY  
TRÈ BÁT LƯƠNG

Hạt Bentre, tổng Bào-Thành, có tên Trần-  
Quế ; buổi vợ chồng mới kết cấu cùng nhau,  
nghèo khổ cho đến đổi cơm không no bữa  
quần áo chẳng lành ; vợ chồng hết sức siêng  
năng nhưng mà lúc nghèo thật khó cảm tiền  
cho đậu. Tuy vậy mà vợ chồng chẳng hề  
thối chí, cứ làm lụng mần ăn, chưa khỏi bao  
lâu coi mới đã khá. Qua năm 1890, trong nhà  
dư giả, có trâu có ruộng, có tớ gái tớ trai,  
đặt nợ cho vay cùng làng khắp xóm. Từ  
buổi nghèo cho đến khi có của, vợ chồng  
Trần-Quế cứ giữ một mực chơn chất thật thà  
chẳng hề làm cách làm kiêu nên cả làng  
người yêu kẻ mến. Cũng trong năm đó vợ  
Trần-Quế thọ thai, tính lại đã trên tám tháng.

Có bà mẹ tên Lưu nhà ở khấp vách Trần-  
Quế, có một gái tên Liên gả cho tên Thân,  
Thị Liên cũng có thai mà lại tháng ngày như  
một.

Lối cuối tháng năm Annam nhằm lúc cây  
cây, tên Thân thì mất ở trại cây với người  
ta, còn một mình bà mẹ Lưu với Thị Liên ở  
nhà. Đước đầu giờ thình nhảm ngày mười  
hai tháng năm, Thị Liên chuyển bụng sanh  
ra một gái.

Qua giờ Ngọ, vợ Trần-Quế chuyển bụng,  
cũng sanh ra một gái. Lúc ấy cả nhà Trần-  
Quế cũng đều ra ruộng còn có một con tớ  
gái ở nhà. Con tớ gái lật đặt chạy kêu Trần-  
Quế, bà mẹ Lưu thì lo hứa cưới xong hơ.  
Mẹ Lưu ẵm đứa nhỏ ra làm bộ chuỗi lau,  
bước thẳng về nhà đổi cho thị Liên rồi trở  
qua lập tức. Chừng Trần-Quế về tới nhà  
việc đã xong xuôi, mới đem ra ba quan tiền  
mà tạ ơn bà mẹ.

Còn tên Thân khi hay vợ làm bốn cũng  
về thăm, mười phần mắng rở.

Thoàn mắng, ngày lụng tháng qua, hai  
gái đều đặng mười tám tuổi. Con gái Trần-  
Quế tên là Hà-Hương, nhan sắc đẹp đẽ, bởi  
vợ chồng Trần-Quế nàng niêu như ngọc, nên  
Hà-Hương nghinh ngang không tuân cha mẹ,  
quen tánh hỗn hào ; phận gái mà thêu tiểu  
vả may bạch tuốt, việc bếp núc không xong,  
được có một đầu đánh phấn soi gương,  
nhông nhảnh, vàng vòng kiềng chuỗi ; sớm  
thì đánh áo quần dạo xóm, tối thì hát lý đờn  
ca ; (khá hay chữ) chẳng biết tới việc nhà,  
hết hết còn còn cũng mặc.

Còn tên Thân đặt là Nguyệt-Ba, lạ dữ a ;  
con khác cha mà giống hệt. Nó giống con  
Hà-Hương cho tới tướng di tướng đứng,  
giống cho tới giọng nói giọng cười, nhan sắc  
cũng bằng nhau, mà khác bé ăn nét ở.  
Nguyệt-Ba tuy là con nhà nghèo mà không  
lãng chạ lãng hời, nữ công nữ hạnh vẹn toàn  
bởi vậy thiên hạ trong làng đồn rằng : Cây  
đặng mà sanh trái ngọt.

Thường bữa Hà-Hương qua lại, thương  
nguyệt-ba như ruột như rà ; bởi vậy mới  
dấu bạc dấu tiền, cho Nguyệt-Ba sắm quần  
sắm áo.

Nhà họ Đậu tên là Nghĩa-Son có một trai  
tên là Nghĩa-Hữu. Nhà thì giàu có lớn mà  
con ít chiệu học hành, đêm thì dựa lều xanh  
ngày thì theo cờ bạc.

Ngày kia có Đậu-kiến-Đước tới nhà, kêu  
em rầy la sao không kèm thúc cháu. Bèn hỏi :  
« Sao không coi nơi nào cho nó, để nó phóng  
đàng tới ngày. Sơn trả lời rằng không nơi  
xứng đáng. Đước mới chỉ : nhà họ Trần  
tên Quế, có một gái tên là Hà-Hương năm  
nay đầu cũng 18 tuổi, mà vợ chồng Trần-Quế  
giàu lại chơn chất thật thà, lễ khi dạy con  
cũng khá. Sơn nghe nói mừng lòng, lật đặt  
rủ anh qua đó.

Hai đảng giáp mặt, thoạt nói thoạt từ giàu  
với giàu dè làm xuôi chẳng cần mai mối.

Sau sẽ tiếp.

Lê-fantaisiste.

H. Mru.

# KY-ÁN

(Tiếp theo)

## HỎI THỨ MƯỜI TÁM

KIỆN THỔ-ĐỊA KHÓ THỬA NÀI.  
CẢM ẦM ỨNG KHÔNG BIỆN BẠCH.

Thi-Công dạy biện mấy tên phạm rồi, liền bảo đem hết thầy cảm riêng một chỗ, không cho thầy Cửu-Hoàng, công-sai đáp ứng đem đi. Liên dạy đòi người kiện Thổ-địa, người ấy đến quì trước công-đường. — Thi-Công hỏi: « Mi là người kiện Thổ-địa phải không? » Người ấy bảm phải, và khai rằng: « Kê tiểu nhơn ở ngoài thành huyện, làng Đào-Hoa, tên Lj-tự-Thuận cưới vợ ở trong làng con gái nhà họ Vương, cha mẹ mất hết và cũng không anh em con cái chi, nhơn nghèo khôn khó, cực chẳng đã mới đi kiếm làm ăn cực khổ dư ba năm rồi, để dư dặng 5, 6, lượng bạc, nhớ nhà tôi về, vì nghèo kiếm dặng mà ăn khó lắm, gần đến nhà, muốn biết lòng vợ ra thế nào, nên ghé vào miếu Thổ-địa, ngó hơn phía không có ai hết, bèn đem bạc chôn trong lư hương giao gói cho ông địa, về tay không; thấy vợ chịu nghèo thủ liết, nên bữa sau đến miếu, bóc lư hương dặng lấy bạc, thì bạc ấy, mất rồi; nghĩ không biết làm sao, mới đến kiện Thổ-địa, làm thần bất chánh, xin lão gia minh xử. — » Thi-Công nghe minh cười nói: « Lj-tự-Thuận, mi đem bạc gói cho Thổ-địa; thần ấy là đất, nói bậy, đáng vạ mi cho sừng miệng, thôi về đi, mai sớm phải đến tại miếu chờ Bồn huyện đến đó xét Thổ-địa cho. » — Lj-tự-Thuận cúi đầu lui ra. — Thi-Công bảo kêu ba người đờn ông và đờn bà vô đờn kiện đó, dặng xét hỏi. Công-sai đáp ứng kêu vào quì, Thi-Công hỏi: « Các người kiện việc chi, phải bảm ngay, nếu có lời dối trá, bồn huyện không

dung. » — Người mặt mạnh mẽ đó bảm trước rằng: « Tôi tên Châu-Thuận ở ngoài thành, cầu Ngủ-lj, cha mẹ mất hết, không có anh em, người đờn bà này là vợ của tôi, tuy nghèo mà giữ phận thật thà; còn người cảm đây họ Võ, người không bộ tịch ở đâu, thương nghèo khổ, nên tôi nuôi, cho ăn dặng sai khiến chút đỉnh; nay đổi lòng, muốn đoạt vợ tôi, xách dao cảm cây, liêu mạng với tôi, tôi không biết làm sao, vợ chồng đều đến kiện, xin lão gia xử đoán: » nói rồi cúi đầu. — Tên cảm ở một bên đó, ó hué liên thỉnh, trợn mắt sáng như đèn, nước mắt xuống như mưa, dậm hông, chỉ trời, gãi tai, vỗ gò má, mà nói không dặng, ú ở loạn xị, ai xem thấy đều tức cười. — Thi-Công nói: « Mi chớ gá gáp, mi và Châu-Thuận, đi ra một lát ta xử xong việc cho. » — Thi-Công lập kế, hỏi người đờn bà ấy rằng: « Bồn huyện hỏi mi ta tưởng vợ chồng mi đều có lòng tốt, còn thằng cảm đó khi trước, nó thật thà, nên mi cùng Châu-Thuận thương con mồ côi, nên nuôi nó; đáng giận nó, sao không sợ phép, nói ngược nhận mi là vợ nó, bồn huyện giận muốn xử nặng nó. Nay bồn huyện hỏi mi phải khai cho ngay, mi là vợ nó hay là vợ của Châu-Thuận vậy? mau khai thiệt đi. » — Người đờn bà ấy đáp rằng: « Tôi thiệt vợ Châu-Thuận. — Thi-Công nói: « Bồn huyện tưởng lại, nếu mà tên cảm không có thân thích chi, thì không lẽ nó dám nói vậy, ta muốn cho mi nói thiệt một tiếng, thì bồn huyện mau mau lập tức giết mạng khôn nó cho rồi. » — Thi-Công nói nghe điệu ngọt, người đờn bà ấy tưởng là tình thiệt mới bảm rằng.

Sau tiếp

Hoàng-Tài.

Le Gérant: Léon ISIDORE

*Admission*

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH		Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm.....	6\$00	Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH	1ère et 2e Pages.... le cent. 3\$00
Sáu tháng.....	4 00	Từ Đứ-Thức	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số.....	0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
		SAIGON	

GIA LỬA — Lửa chõ tối tại nhà máy Chợ Lớn bán 4 đồng 90 cho tới 5 đồng.

## Siêng làm, dư tiền Siêng xài, thiếu

Tiếp theo

Trộn sáu tỉnh, người Bồn-quốc già trẻ sang hèn đều thấy, và biết rõ, rằng đất Bồn-quốc dễ làm, vì đất tốt, sanh sản hoa lợi ra nhiều, mỗi năm đều sanh bạc tiền ra, muốn muôn vàng vàng; cho đến đổi người

tàn tật dui điếc, cũng không chết đói; người nước khác đến ở đậu kiếm ăn, như là người phương đông, Khách, người Ấn-độ, Chà; những người ấy đến hai tay không, bán bánh bán cháo, bán ca-ri, trong một ít năm, thì khai tiệm lớn, lâu năm thì cất nhà lầu, ra mặt ban trưởng Mái-chính. Người ta thì vậy, còn như người Bồn-quốc thì sao?

Người Bồn-quốc từ sang đến hèn, từ giàu đến nghèo, đều siêng xài tiền lắm. Lúc ba bốn mươi năm trước, thì nước mình, người còn trồng bông làm vải, dệt tấm làm lụa; người Bồn-quốc ăn mặt xài phí, còn có chùng, người nhà dư ăn, thì mặt tơ lụa, còn nhà nghèo thì vải bò. Đến nay già, trẻ, giàu và